PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANNEX

(Kèm theo quyết định số: 3227 ***/QĐ - VPCNCLQG ngày*** 26 ***tháng 10 năm 2026***
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia)

Tên tổ chức giám định : **CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH – VINACOMIN**

Name of Inspection Body: ***VINACOMIN – QUACONTROL JOINT STOCK COMPANY***

Mã hiệu công nhận
Accreditation Code: **VIAS 002**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria: **ISO/IEC 17020:2012**

Địa chỉ trụ sở chính : **Số 55, Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, thành phố Quảng Ninh.**

Head office address: ***55 Le Thanh Tong Street, Hong Gai Ward, Quang Ninh City***

Địa điểm công nhận :

Accredited locations:

A) **Số 55, Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, thành phố Quảng Ninh.**
55 Le Thanh Tong Street, Hong Gai Ward, Quang Ninh City

B) **Phòng giám định tàu biển: 454 Nguyễn Văn Cừ, phường Hạ Long, thành phố Quảng Ninh.**
Marine Inspection Department : 454 Nguyen Van Cu Street, Ha Long Ward, Quang Ninh City.

C) **Trung tâm Giám định Cẩm Phả: Tổ 96, khu 9B, phường Cửa Ông, thành phố Quảng Ninh.**
Cam Pha Inspection Center: Group 33, Area 9B, Cua Ong Ward, Quang Ninh City.

D) **Trung tâm Giám định Hòn Gai : Số 8, tổ 33, khu Hà Khánh 4, phường Cao Xanh, thành phố Quảng Ninh.**
Hon Gai Inspection Center: No. 8, Group 33, Ha Khanh 4 Area, Cao Xanh Ward, Quang Ninh City.

E) **Trung tâm Giám định Uông Bí & khai thác thị trường: Tổ 38, khu Quang Trung 10, phường Uông Bí, thành phố Quảng Ninh.**
Uong Bi Inspection & Service and Marketing Center: Group 38, Quang Trung 10 Area, Uong Bi Ward, Quang Ninh City.

F) **Trạm Giám định miền Nam: Tổ 8, ấp Phước Bình 1, xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai**
Shouthern Inspection Center: Group 8, Hamlet Phước Bình 1, Phuoc Thái Commune, Dong Nai Province

Điện thoại/ *Tel*: **02033624801**

Email: **Phongkythuat8686@gmail.com** Website: **www.quacontrol.com.vn**

Loại tổ chức giám định : **Loại A**

Type of Inspection: ***Type A***

Người đại diện : **Bùi Văn Mạnh**

Authorized Person: ***Bui Van Manh***

Hiệu lực công nhận /
Period of Validation: **Từ ngày** *26* **/ 10 /2026 đến ngày 28 / 04 / 2030**

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANNEX

PHẠM VI GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN
Scope of Accredited Inspections

Lĩnh vực giám định *Field of Inspection*	**Nội dung giám định** *Type and Range of Inspection*	**Phương pháp, qui trình giám định** *Inspection Methods/ Procedures*	**Địa điểm và bộ phận liên quan** *Location(s) and relating division(s)*
Than và cốc ***Coal and Coke***	Chất lượng (các đặc tính hóa, lý) *Quality (chemical, physical characteristics)*	HD 09.02 HD 09.03	A, C, D, E, F
Alumina, Hydroxit nhôm ***Alumina, Aluminum hydroxide***	Chất lượng (các đặc tính hóa, lý) *Quality (chemical, physical characteristics)*	HD 09.10	A, F
Quặng sắt và Ferocrom ***Iron ore and Ferocrom***	Chất lượng (các đặc tính hóa, lý) *Quality (chemical, physical characteristics)*	HD 09.01	A
Than và cốc **Alumina, Hydroxit nhôm** **Quặng sắt và Ferocrom** ***Coal and Coke*** ***Alumina, Aluminum hydroxide*** ***Iron ore and Ferocrom***	Định lượng: - Giám sát cân - Khối lượng qua mớn tàu, xà lan *Quantity:* - *Weighing supervision* - *Weiging by draft survey of ship and barges*	HD 09.04	A, B, C, D, E, F

Ghi chú/ Note:

- HD 09.xx : Qui trình giám định do tổ chức giám định xây dựng */ IB's developed methods*
- Trường hợp Công ty Cổ phần Giám định Vinacomin cung cấp dịch vụ giám định thì Công ty phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for the Vinacomin – Quacontrol Joint Stock Company that provides the inspection services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANNEX

DANH MỤC PHƯƠNG PHÁP VÀ / HOẶC QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH
List of Inspection Methods and / or procedures

Stt	Tên phương pháp và/hoặc quy trình giám định *Name of inspection methods/ procedures*	Mã hiệu phương pháp / quy trình giám định, lần và/hoặc năm ban hành *Code of inspection methods/ procedures, issued version and/or year*
1.	Hướng dẫn nghiệp vụ giám định chất lượng ferocrom và quặng sắt	HD 09.01 ver. 2025
2.	Hướng dẫn nghiệp vụ công tác giám định chất lượng	HD 09.02 ver. 2019
3.	Hướng dẫn nghiệp vụ phân tích than	HD 09.03 ver. 2025
4.	Hướng dẫn nghiệp vụ công tác giám định khối lượng	HD 09.04 ver. 2025
5.	Hướng dẫn nghiệp vụ giám định chất lượng nhôm oxit (alumina) và Hydroxit nhôm	HD 09.10 ver. 2025